

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG

DN SC

Da Nang Securities Company

(Giấy phép hoạt động kinh doanh số 29/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 18/12/2006; Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động số 48/GPĐC-UBCK cấp ngày 06/10/2017 do UBCKNN cấp)

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 102 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.3888456 Fax: 0236.3888459

Email: info@dpsc.com.vn

Website: www.dpsc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Vũ Thành - Chức vụ: Tổng giám đốc

Số điện thoại: 0236.3888456 Số Fax: 0236.3888459

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG

(Giấy phép hoạt động kinh doanh số 29/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 18/12/2006; Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động số 48/GPĐC-UBCK cấp ngày 06/10/2017 do UBCKNN cấp)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Tên cổ phiếu : **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng**
- Loại cổ phiếu : **Cổ phiếu phổ thông**
- Mệnh giá : **10.000 đồng/cổ phiếu**
- Tổng số lượng đăng ký giao dịch : **6.000.000 cổ phiếu**
- Tổng giá trị đăng ký giao dịch : **60.000.000.000 đồng**

Tổ chức Kiểm toán:

**Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng
(VIETVALUES)**

Địa chỉ: Tầng 3, 112 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Tel: (0236) 3 668 786

Fax: (0236) 3 668 786

CÁC TỪ VIẾT TẮT

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản thông tin tóm tắt này có nội dung như sau:

- BCTC Báo cáo tài chính
- BKS Ban kiểm soát
- BTC Bộ tài chính
- CMND Chứng minh nhân dân
- Công ty, DNSC Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng
- CP Cổ phần
- CTCK Công ty chứng khoán
- CTCP Công ty cổ phần
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông
- GDCK Giao dịch Chứng khoán
- GTGT Giá trị gia tăng
- HĐQT Hội đồng quản trị
- HNX Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- HOSE Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- QĐ Quyết định
- TGD Tổng Giám đốc
- TP. HCM Thành phố Hồ Chí Minh
- TSCĐ Tài sản cố định
- TTCK Thị trường chứng khoán
- TTg Thủ tướng
- UBCKNN Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước


MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	5
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý	8
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông:.....	10
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty:	11
5. Hoạt động kinh doanh.....	12
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	13
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	14
8. Chính sách đối với người lao động.....	18
9. Chính sách cổ tức.....	19
10. Tình hình tài chính	19
11. Tài sản.....	23
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	23
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	24
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	25
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	25
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	26
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	26
2. Ban kiểm soát	30
3. Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý	32
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	34
III. PHỤ LỤC.....	34

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Công ty:

- Tên đầy đủ: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG**
 - Tên tiếng Anh: **DA NANG SECURITIES COMPANY**
 - Tên viết tắt: **DNSC**
 - Trụ sở chính: 102 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- 

DNSC
Da Nang Securities Company
- Logo:
 - Điện thoại: (84-0236) 3888456 Fax: (84-0236) 3888459
 - Email: info@dnsc.com.vn
 - Website: www.dnsc.com.vn
 - Vốn điều lệ đăng ký: 60.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ thực góp: 60.000.000.000 đồng
 - Ngày trở thành công ty đại chúng: Ngày 01/12/2017
 - Người đại diện theo pháp luật Nguyễn Vũ Thành - Tổng Giám đốc
 - Giấy phép hoạt động kinh doanh số 29/UBCK-GPHĐKD ngày 18 tháng 12 năm 2006 do UBCKNN cấp và Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động số 48/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 06/10/2017.
 - **Ngành nghề kinh doanh chính của công ty**
Môi giới chứng khoán;
Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán;
Lưu ký chứng khoán;

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng
- Loại chứng khoán : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/ cổ phần
- Mã chứng khoán : DSC
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 6.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty: Không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:
Theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Thông tư 123/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 18/08/2015 hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam thì công ty hiện nay không bị hạn chế nắm giữ cổ phần đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 05/11/2017 Công ty cổ phần chứng khoán Đà Nẵng không có cổ đông nước ngoài.

1.3 Lịch sử hình thành và phát triển của công ty:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng (DNSC) là công ty chứng khoán đầu tiên tại Miền Trung được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 29/UBCK-GPHĐKD ngày 18/12/2006, với số vốn điều lệ ban đầu là 22 tỷ đồng, thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán. DNSC đặt trụ sở tại 102 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng.

- Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chứng nhận Công ty là thành viên lưu ký của trung tâm kể từ ngày 25/12/2006.
- Ngày 23/01/2007, DNSC được công nhận tư cách thành viên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM) theo Quyết định số 24/QĐ-TTGDHCM của Giám đốc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.
- Để mở rộng địa bàn kinh doanh, DNSC lập Chi nhánh TP.HCM tại địa chỉ 414 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.HCM theo Quyết định số 292/QĐ-UBCK ngày 04/05/2007 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Ngày 22/08/2007, DNSC được công nhận tư cách thành viên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) theo Quyết định số 203/QĐ-TTGDHN của Giám đốc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 11/06/2008, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép sửa đổi số 131/UBCK-GP cho DNSC với việc tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng.
- Thực hiện Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, theo đó quy định vốn pháp định cho các nghiệp vụ kinh doanh của công ty chứng khoán, do đó ngày 11/03/2009, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép sửa đổi số 204/UBCK-GP cho DNSC được rút nghiệp vụ Tự doanh chứng khoán.
- Để giảm chi phí hoạt động Công ty đã xin đóng cửa chi nhánh TP Hồ Chí Minh và ngày 16/3/2012 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có Quyết định số 236/QĐ-UBCK về việc chấp thuận đóng cửa chi nhánh TP Hồ Chí Minh của Công ty CP Chứng khoán Đà Nẵng.
- Ngày 30/05/2012, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép sửa đổi số 87/GPĐC -UBCK cho DNSC với việc tăng vốn điều lệ lên 60 tỷ đồng.
- Ngày 09/9/2013 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có thông báo về việc nhận đầy đủ hồ sơ báo cáo thực hiện giao dịch ký quỹ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng.

- Hiện nay DNSC được phép thực hiện các nghiệp vụ Môi giới chứng khoán, Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán.
- Hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh số 29/UBCK-GPHĐKD ngày 18 tháng 12 năm 2006 do UBCKNN cấp và Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động số 48/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 06/10/2017 với vốn điều lệ là 60 tỷ đồng.

1.4 Quá trình tăng vốn

Lần	Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
1	17/11/2006	-	22.000.000.000	Đăng ký thành lập công ty cổ phần với vốn điều lệ là 22 tỷ đồng	- Giấy CNĐKKD số 3203001212 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Đà Nẵng cấp ngày 17/11/2006 - Giấy phép HĐKD số 29/UBCK-GPHĐKD cấp ngày 18/12/2006 do UBCKNN
2	11/06/2008	28.000.000.000	50.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu và cho cán bộ nhân viên	-Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2007 số 01/2007/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/10/2007. Giấy phép điều chỉnh số 131/UBCK-GP cấp ngày 11/06/2008 do UBCKNN
3	30/05/2012	10.000.000.000	60.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược	-Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2010 số 04/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/12/2010. -Nghị quyết ĐHĐCĐBT năm 2010 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/11/2011. -Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2012 số 01/2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/05/2012. Giấy phép điều chỉnh số 87/GPĐC-UBCK cấp ngày 30/05/2012 do UBCKNN

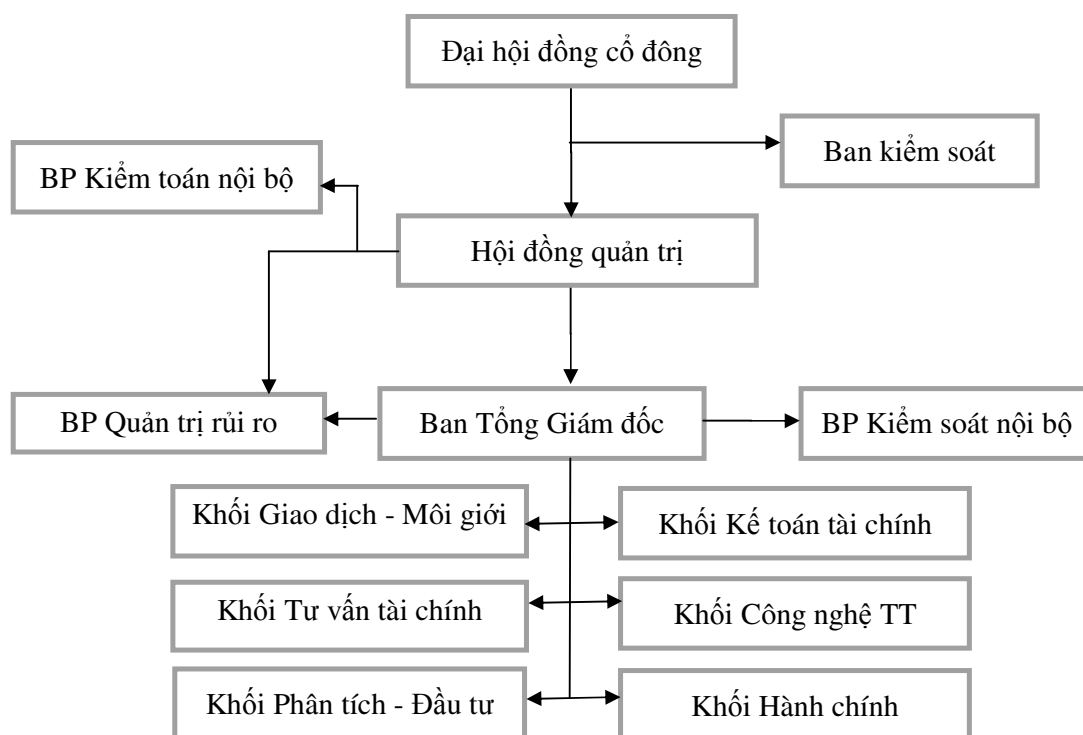
Nguồn: Công ty CP Chứng khoán Đà Nẵng

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý

2.1 Sơ đồ Tổ chức

Hiện tại, Công ty cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty cổ phần chứng khoán Đà Nẵng là Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/07/2017.

- Trụ sở chính: 102 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- Tel: 0236.3888456
- Fax: 0236.3888459



2.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

a) Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và có quyền quyết định thông qua các báo cáo tài chính hàng năm; phương án trả cổ tức hàng năm; lựa chọn công ty kiểm toán; bầu và bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; bổ sung và sửa đổi Điều lệ

Công ty; các vấn đề khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế khác của Công ty.

b) Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị Công ty hiện nay gồm năm (05) thành viên với nhiệm kỳ là năm (05) năm. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

c) Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc trong ghi chép sổ sách kế toán và Báo cáo tài chính. Ban kiểm soát công ty gồm ba (03) thành viên do ĐHCĐ bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là ba (03) năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Tổng Giám đốc.

d) Bộ phận Kiểm toán nội bộ

Kiểm toán nội bộ là cơ quan trực thuộc HĐQT có chức năng kiểm tra, đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá việc tuân thủ các quy định, cam kết, quản lý rủi ro kinh doanh; thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty.

e) Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty.

f) Bộ phận Quản trị rủi ro

Xây dựng các quy trình quản trị rủi ro đối với từng nghiệp vụ kinh doanh. Lập kế hoạch phòng chống rủi ro ngắn, trung và dài hạn; Thẩm định rủi ro các sản phẩm mới trước khi thực hiện. Kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý rủi ro.

g) Bộ phận Kiểm soát nội bộ

Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro tại các bộ phận. Lập kế hoạch kiểm soát nội bộ hằng năm và bất thường trình Tổng giám đốc phê duyệt. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình phù hợp khi phát hiện các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích nội bộ.

h) Khối Giao dịch - Môi giới

Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư: Mở và quản lý tài khoản NĐT; Hướng dẫn, hỗ trợ và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng; Thực hiện nghiệp vụ lưu ký chứng khoán theo quy chế của TTLKCK; Lập các báo cáo giao dịch, báo cáo lưu lý tháng, quý, năm và các báo cáo khác theo quy định;

i) Khối Kế toán tài chính

Quản lý công tác tài chính, kế toán của Công ty; Thanh toán, quyết toán toàn bộ các giao dịch của Công ty và khách hàng; Phối hợp với các bộ phận nghiệp vụ xây dựng phương án tài chính, phương án vay vốn, sử dụng vốn, thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế của Công ty; Lập báo cáo tài chính tháng, quý, năm và các báo cáo khác theo quy định.

j) Khối Tư vấn Tài chính

Nghiên cứu, xây dựng, cập nhật các quy trình thực hiện nghiệp vụ: quản lý sổ cổ đông, tư vấn phát hành, niêm yết chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp như bán đấu giá cổ phần, cổ phần hóa, tái cấu trúc, mua bán, sáp nhập; Chủ động tìm kiếm, đàm phán, trình ký kết các hợp đồng tư vấn.

k) Khối Công nghệ Thông tin

Điều hành hệ thống máy tính, phần mềm, hệ thống mạng của Công ty; Quản trị các phần mềm ứng dụng nội bộ và dành cho khách hàng; Tìm kiếm, đề xuất phương án lựa chọn và phối hợp với nhà cung cấp giải pháp bên ngoài trong việc triển khai các gói giải pháp công nghệ thông tin phục vụ hoạt động giao dịch và quản trị của Công ty

l) Khối Phân tích - Đầu tư

Phân tích đánh giá môi trường vĩ mô, ngành, doanh nghiệp; Lập các báo cáo phân tích, báo cáo tư vấn đầu tư, bản tin thị trường hàng ngày, tuần, tháng; Tổ chức hội thảo, thuyết trình về cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp.

m) Khối Hành chính:

Quản lý hành chính, văn thư, con dấu; Tổ chức quản lý lao động, giải quyết chế độ, chính sách đối với người lao động theo luật định và Điều lệ của Công ty; Thực hiện công tác hành chính, bảo vệ, y tế và quan hệ giao dịch với các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông:

3.1 Danh sách các cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần Công ty cho đến thời điểm ngày 05/11/2017:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND/GCNĐKKD	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng	38 Nguyễn Chí Thanh, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	0400101323 do Sở KHĐT TP. Đà Nẵng cấp ngày 04/02/2016	1.232.400	20,54%
2	Công ty cổ phần Việt Nam Equity	K43 Lê Thị Riêng, Phường Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	0313906730 do Sở KHĐT TP. HCM cấp ngày 20/09/2017	3.827.750	63,80%
Tổng cộng				5.060.150	84,34%

Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Chứng khoán Đà Nẵng chốt ngày 05/11/2017

3.2 Danh sách cổ đông sáng lập:

Công ty cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng thành lập và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ năm 2006, theo quy định tại Luật doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay các quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập không còn hiệu lực.

3.3 Cơ cấu cổ đông đến ngày 05/11/2017:

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	105	6.000.000	100%
	- Cá nhân	103	939.850	15,66%
	- Tổ chức	2	5.060.150	84,34%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	- Cá nhân	0	0	0
	- Tổ chức	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		105	6.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Chứng khoán Đà Nẵng chốt ngày 05/11/2017

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty:

4.1 Công ty mẹ của Công ty cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng:

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM EQUITY**
- Địa chỉ: K43 Lê Thị Riêng, Phường Thới An, Quận 12, TP. HCM
- Điện thoại: 028.39305899
- Website: <https://vietequity.com/>

- Giấy ĐKKD số: 0313906730 do Sở KHĐT TP. HCM cấp ngày 20/09/2017
- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính, hoạt động tư vấn quản lý
- Vốn điều lệ đăng ký: 37.230.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 37.230.000.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của công ty mẹ: 63,80%

4.2 Công ty con của Công ty cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng: Không có

4.3 Công ty mà Công ty cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có

5. Hoạt động kinh doanh

Công ty cổ phần chứng khoán Đà Nẵng hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực chứng khoán và các dịch vụ tài chính khác. Theo giấy phép hoạt động kinh doanh số 29/GPHĐKD do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước cấp ngày 18/12/2006 và Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập số 204/UBCK-GP cấp ngày 11/03/2009 công ty được phép thực hiện các nghiệp vụ Môi giới chứng khoán, Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán

✓ *Hoạt động Môi giới*

Với đội ngũ cán bộ, nhân viên môi giới chuyên nghiệp cùng cơ sở vật chất công nghệ thông tin hiện đại, trong những năm qua công ty đã cung cấp dịch vụ môi giới chất lượng cao cho khách hàng cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước. Công ty xác định môi giới chứng khoán là hoạt động kinh doanh chiếm tỷ trọng quan trọng trong tổng doanh thu toàn công ty do đó công ty luôn chú trọng:

- Xây dựng chương trình chăm sóc, phát triển và mở rộng mạng lưới khách hàng giao dịch.
- Rà soát và cân đối nguồn hỗ trợ tín dụng và các dịch vụ tín dụng, chủ động tìm kiếm và phát triển nguồn hỗ trợ tín dụng cho khách hàng nhưng vẫn đảm bảo an toàn và hiệu quả.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm phân tích, bản tin, báo cáo tư vấn.. cho nhà đầu tư.

✓ *Hoạt động tư vấn đầu tư*

Đầu tư cho hoạt động tư vấn đầu tư là một trong những ưu tiên hàng đầu của Ban lãnh đạo Công ty. Với đội ngũ chuyên viên phân tích giàu kinh nghiệm, có trình độ cao và hệ thống công cụ phân tích hiện đại, DNSC đã và đang cung cấp các sản phẩm, dịch vụ nghiên cứu phân tích với chất lượng cao để đưa ra khuyến nghị kịp thời cho khách hàng, bao gồm:

- Báo cáo nghiên cứu và phân tích nền kinh tế Việt Nam và thế giới, các ngành nghề kinh tế, thị trường chứng khoán trong và ngoài nước;

- Báo cáo tổng hợp thông tin, phân tích, đánh giá và nhận định thị trường;
- Kết hợp với các chuyên gia kinh tế Việt Nam, tổ chức các buổi hội thảo nhận định thị trường, đưa ra các khuyến nghị cũng như cơ hội đầu tư cho khách hàng;

✓ **Hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp**

Công ty triển khai nhiều sản phẩm dịch vụ cung cấp và hỗ trợ cho các doanh nghiệp tại khu vực miền Trung tiếp cận với thị trường Chứng khoán như: Tư vấn đầu giá bán cổ phần, tư vấn niêm yết, tư vấn phát hành chứng khoán... Ban lãnh đạo Công ty xác định nhu cầu thị trường trong mảng dịch vụ này khá lớn đồng thời hỗ trợ mở rộng thêm mạng lưới khách hàng cho hoạt động môi giới. DNSC thực hiện giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho các doanh nghiệp nhằm mang lại giá trị gia tăng cho doanh nghiệp:

- Tổ chức các buổi hội thảo gặp gỡ trao đổi định kỳ về chính sách mới, làm cầu nối tiếp cận với các nguồn tín dụng, nguồn vốn đầu tư.
- Đào tạo đội ngũ nhân sự tư vấn chuyên nghiệp, kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán.

✓ **Hoạt động lưu ký**

Với tư cách là thành viên của Trung tâm Lưu ký chứng khoán, Công ty cung cấp các dịch vụ liên quan như: Lưu ký chứng khoán, chuyển nhượng và thanh toán chứng khoán; Thực hiện quyền đối với chứng khoán; Lưu ký sổ cổ đông cho các công ty đại chúng...

Công ty xác định hoạt động lưu ký chứng khoán là hoạt động hỗ trợ cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp là khách hàng của Công ty và qua đó hỗ trợ cho các mảng kinh doanh khác của Công ty; do đó Công ty không đề ra mục tiêu lợi nhuận cho hoạt động này. Mặc dù vậy, hoạt động này cũng đã có những khoản doanh thu nhất định để trang trải cho các chi phí hoạt động có liên quan.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và 6 tháng đầu năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm 2016/2015	06 tháng đầu năm 2017
Tổng tài sản	53.760.968.830	50.380.833.343	-6,29%	51.462.772.586
Vốn chủ sở hữu	53.325.918.622	50.268.506.085	-5,73%	51.197.066.409
Doanh thu hoạt động	8.753.589.494	4.693.300.157	-46,38%	2.860.618.729
Kết quả hoạt động	4.145.557.324	(3.057.412.537)	-173,75%	928.560.324
Lợi nhuận khác	2.291.417.101	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	6.436.974.425	(3.057.412.537)	-147,5%	928.560.324
Lợi nhuận sau thuế	6.400.440.365	(3.057.412.537)	-147,77%	928.560.324

Giá trị sổ sách	8.888	8.378	-5,74%	8.533
-----------------	-------	-------	--------	-------

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC soát xét 06 tháng đầu năm 2017 của CTCP Chứng khoán Đà Nẵng

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1 Vị thế của công ty trong ngành

✓ Về quy mô:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng hoạt động chủ yếu ở ba mảng nghiệp vụ trên thị trường chứng khoán, bao gồm: (i) Môi giới chứng khoán; (ii) Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán; (iii) Lưu ký chứng khoán. Trải qua quá trình hình thành và phát triển cho đến nay, DNSC vẫn giữ mức vốn điều lệ là 60 tỷ đồng.

✓ Về thị phần môi giới:

Trải qua 10 năm hoạt động trên thị trường chứng khoán, DNSC đang dần củng cố và mở rộng thị phần tại thị trường Đà Nẵng. Mặc dù theo bảng xếp hạng thị phần DNSC mới chỉ chiếm thị phần môi giới nhỏ trên sàn HNX và HSX.

✓ Về hoạt động công nghệ

DNSC đã đầu tư đổi mới nền tảng Hạ tầng – Công nghệ thông tin mạnh mẽ, cung cấp các giải pháp giao dịch chứng khoán trực tuyến ưu việt với nhiều tiện ích cho khách hàng.

7.2 Triển vọng phát triển của ngành

✓ *Diễn biến thị trường chứng khoán trong năm 2016 và 09 tháng đầu năm 2017*

- Thị trường cổ phiếu thể hiện sự lạc quan của giới đầu tư vào tín hiệu phục hồi kinh tế. Thị trường chứng khoán Việt nam đang là kênh đầu tư hiệu quả được nhiều nhà đầu tư lựa chọn. Đến 29/09/2017, chỉ số VN-Index ở mức 804,42 điểm và tăng 139,55 điểm (21%) so với thời điểm cuối năm 2016. Cùng với đó, chỉ số HNX-Index cũng đã tăng 27,54 điểm (34,4%) lên 107,66 điểm. Vốn hóa thị trường trong chín tháng đầu năm 2017 tăng rất mạnh so với thời điểm cuối năm 2016. Tổng vốn hóa thị trường trong năm 2017 đạt hơn 2,7 triệu tỷ đồng (hơn 120 tỷ USD), tăng 67% so với cuối năm 2016 (1,64 triệu tỷ đồng). Thanh khoản tăng mạnh, riêng trong tháng 05/2017, tổng giá trị giao dịch cổ phiếu đạt 5.778 tỷ đồng, cao hơn giá trị giao dịch bình quân 5 tháng khoảng 34% và gần gấp đôi mức giao dịch bình quân của năm 2016. Với những biện pháp lành mạnh hóa thị trường chứng khoán được UBCKNN thực hiện như tái cấu trúc các tổ chức kinh doanh chứng khoán, thắt chặt hoạt động kinh doanh chứng khoán, ban hành thông tư hướng dẫn về các sản phẩm phái sinh, giám sát chặt chẽ hoạt động phát hành chứng khoán cùng áp lực thoái vốn của các tổng công ty nhà nước đã hỗ trợ thị trường tăng trưởng ổn định. Vốn hóa thị trường niêm yết 9 tháng đầu năm 2017 tương đương 60% GDP cả nước.

- Số lượng doanh nghiệp niêm yết, đăng ký giao dịch: Tính đến 30/09/2017, đã có đến 1.385 cổ phiếu được niêm yết và đăng ký giao dịch trên cả 3 sàn, trong đó sàn

HOSE có 379 doanh nghiệp niêm yết, sàn HNX có 378 doanh nghiệp niêm yết và 628 doanh nghiệp đăng ký giao dịch trên Upcom. Riêng trong năm 2017, thị trường chứng kiến sự gia nhập của những ông lớn như Sabeco, Habeco, Vietjet Air, VietnamAirline, VPBank, Petrolimex. Số lượng doanh nghiệp đăng ký giao dịch, niêm yết càng lớn thì các nhà đầu tư càng có nhiều sự lựa chọn hơn và có thể đa dạng hóa danh mục đầu tư của mình. Điều này vừa giúp gia tăng sức cạnh tranh và tính hấp dẫn của thị trường chứng khoán Việt Nam so với các nước trong khu vực, vừa giúp thị trường chứng khoán Việt Nam thực sự trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn hiệu quả cho các doanh nghiệp.

- Về giao dịch của Nhà đầu tư nước ngoài: trong năm 2016, tính chung cả hai sàn HOSE và HNX, khối ngoại đã bán ròng lên tới hơn 6.500 tỷ đồng, tương ứng tổng khối lượng bán ròng đạt 136,3 triệu cổ phiếu. Hiện tượng bán ròng của khối ngoại được lý giải là do tác động bất ổn của thị trường tài chính thế giới, đơn cử như việc Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) quyết định tăng lãi suất 1 lần vào tháng 12/2016 trái ngược với dự báo năm 2016 sẽ có 4 lần tăng lãi suất. Dự báo trong năm 2017, FED sẽ tiếp tục có khoảng 3 lần tăng lãi suất nữa và có thể đạt đến lãi suất 1,6% vào cuối năm 2017. Điều này có thể kéo theo các dòng vốn ngoại rút ra khỏi các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam, càng gia tăng trong các năm tới.

- Tốc độ cổ phần hóa, thoái vốn Nhà nước: theo Quyết định 58/2016/QĐ-TTg về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016 – 2020, sẽ có 240 doanh nghiệp nhà nước tiến hành thoái vốn. Trong đó, có 103 doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, 04 doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa nhà nước nắm giữ trên 65% vốn điều lệ, 27 doanh nghiệp nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 65% vốn điều lệ và 106 doanh nghiệp nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ. Nằm trong danh sách này có nhiều cái tên tiêu biểu như Công ty mẹ - Tập đoàn Công Nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam (TKV) và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank), Tổng công ty Thăm dò và Khai thác dầu khí, Tổng công ty Đầu tư và Phát triển nhà và đô thị (HUD), Tập đoàn Cao su Việt Nam, Mobifone. Khi những doanh nghiệp này thực hiện cổ phần hóa thành công và niêm yết, đăng ký giao dịch sẽ làm tăng quy mô vốn của toàn thị trường cũng như đa dạng hóa danh mục đầu tư, gia tăng sức hấp dẫn và tính thanh khoản của thị trường chứng khoán Việt Nam trong tương lai. Thực tế hiện nay cũng chứng minh rằng đa phần các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán là các công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước. Như vậy, công tác cổ phần hóa đã góp phần thúc đẩy phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán. Điều này sẽ có nhiều tác động tích cực hơn nữa trong thời gian tới khi Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh thoái vốn tại các công ty lớn trong ngành kinh tế trọng điểm (CTCP Sữa Việt Nam, Tập đoàn cao su, Tập đoàn dầu khí...)

✓ ***Tình hình kinh tế năm 2016 và 9 tháng năm 2017***

- Tăng trưởng GDP năm 2016 đạt mức 6,21% giảm so với mức 6,7% của năm 2015, chủ yếu do tăng trưởng của khu vực nông nghiệp và khai khoáng thấp hơn nhiều so với năm 2015. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2016 ước đạt 33%, cao hơn mức 32,6% GDP của năm 2015. Cán cân thương mại của Việt Nam năm 2016 thặng dư 2,8 tỷ USD. Theo kế hoạch đề ra, tăng trưởng năm 2017 dự kiến đạt 6,7% nhờ tín hiệu phục hồi của các nền kinh tế chủ chốt thế giới, kinh tế trong nước duy trì được đà phục hồi ở ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Ngoài ra, năm 2017 còn có thuận lợi từ tăng trưởng kinh tế và thương mại thế giới cải thiện, giá hàng hóa dần phục hồi, vốn đầu tư FDI tiếp tục tăng khá, lạm phát có xu hướng ổn định. Đặc biệt, GDP Quý 3/2017 đạt mức cao kỷ lục 7,46%, góp phần đảm bảo mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2017 có thể hoàn thành. Khi kinh tế tăng trưởng, thị trường chứng khoán sẽ khởi sắc do nhu cầu huy động vốn thêm của các doanh nghiệp để mở rộng sản xuất kinh doanh, các giao dịch mua bán sáp nhập doanh nghiệp qua kênh chứng khoán sẽ diễn ra mạnh mẽ hơn.

✓ ***Yếu tố chính sách***

Để nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm trên thị trường chứng khoán, các cơ quan quản lý đã ban hành các văn bản pháp quy để giải quyết các quy định liên quan đến:

- Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài: giải quyết các tồn đọng về danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện liên quan đến đầu tư nước ngoài; hướng dẫn và tháo gỡ các khó khăn liên quan đến tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Tiếp tục thúc đẩy cổ phần hóa gắn với giao dịch và niêm yết trên TTCK thông qua việc hướng dẫn, tuyên truyền các doanh nghiệp nhà nước ngay khi cổ phần hóa về nghĩa vụ phải đăng ký giao dịch hoặc niêm yết sau cổ phần hóa; nhắc nhở và gửi danh sách các doanh nghiệp không tuân thủ cho Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ tài chính, bổ sung chế tài xử lý vào Nghị định 145/2016/NĐ-CP sửa đổi NĐ 108/2013/NĐ-CP về xử lý vi phạm; Hoàn thiện hệ thống Upcom để cải thiện thanh khoản và khuyến khích các doanh nghiệp cổ phần hóa không đủ điều kiện niêm yết lên đăng ký giao dịch; chỉnh sửa hệ thống và quy chế, quy trình, tập huấn công ty chứng khoán, chính thức triển hệ thống Pre Upcom từ Quý III/2016.
- Bên cạnh đó, công tác nghiên cứu, phát triển các sản phẩm mới; xây dựng mở rộng các bộ chỉ số thị trường; cho phép phát hành cổ phiếu không có quyền biểu quyết để thu hút vốn nước ngoài vào các doanh nghiệp bị hạn chế về sở hữu nước ngoài cũng được tích cực triển khai, đa dạng hóa sản phẩm cho thị trường.
- Đồng thời nâng cao chất lượng quản trị công ty, quản trị rủi ro theo tinh thần Luật doanh nghiệp mới, tiếp cận dần với thông lệ quốc tế. Tăng cường kiểm tra, giám sát về tính minh bạch các thông tin trong báo cáo tài chính của các công ty đại chúng; xây dựng hệ thống bỏ phiếu điện tử cho các tổ chức phát hành.

✓ ***Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam để thu hút vốn ngoại***

- Chính phủ Việt Nam đang đẩy mạnh các thủ tục cần thiết để có thể nâng hạng thị trường Việt Nam từ Thị trường sơ khai (Frontier market) lên mức Thị trường mới nổi (Emerging market). Hiện nay, trong 17 tiêu chí để được MCSI chấp thuận nâng hạng thị trường thì Việt Nam đã đạt 07 tiêu chí. Các tiêu chí còn lại được Chính phủ, UBCKNN quyết tâm cao để hoàn thiện, từ đó có thể tạo được bước ngoặt lớn cho thu hút vốn của khối ngoại. Đây là một bước tiến rất quan trọng của thị trường Việt Nam, để từ đó có thể thu hút thêm các nguồn vốn lớn, các Quỹ đầu tư tên tuổi trên thế giới vào thị trường Việt Nam.

✓ ***Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới***

- Xu thế hội nhập toàn cầu hóa đang trở nên phổ biến trên toàn thế giới, mà trong đó, để hội nhập với kinh tế quốc tế, Việt Nam cần phải chú trọng xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán. Theo đó, thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 252/QĐ-TTg phê duyệt chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020 với các mục tiêu cụ thể trong việc tăng quy mô, độ sâu và tính thanh khoản, tính hiệu quả của thị trường chứng khoán; nâng cao sức cạnh tranh của các định chế trung gian thị trường và các tổ chức phụ trợ trên cơ sở sắp xếp lại các công ty chứng khoán, mở cửa thị trường cho các trung gian tài chính nước ngoài phù hợp với lộ trình cam kết và mức độ cạnh tranh đối với các tổ chức trong nước; tăng cường năng lực quản lý, giám sát, thanh tra và cưỡng chế thực thi của cơ quan quản lý nhà nước; tham gia chương trình liên kết thị trường khu vực ASEAN và thế giới.

- Nhằm bắt được xu hướng phát triển của thị trường, DNSC đã có những định hướng phát triển phù hợp với đường lối phát triển, quy mô hoạt động và trình độ công nghệ theo yêu cầu của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Phù hợp về quy mô hoạt động

- Nhận thức được yêu cầu cạnh tranh ngày càng gay gắt và xu hướng giảm về số lượng, nâng cao chất lượng các công ty chứng khoán trong thời gian tới, DNSC đã chuẩn bị các kế hoạch nâng cao năng lực tài chính và nâng cao chất lượng đội ngũ tư vấn, đầu tư. Công ty chuẩn bị tiến hành mở rộng mạng lưới hoạt động tại các thành phố lớn để có thể tiếp cận với các đối tượng khách hàng tiềm năng, chiêu mộ đội ngũ nhân sự có chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ nhằm gia tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Phù hợp về tổ chức nhân sự

- Đối với các công ty chứng khoán, yếu tố nhân sự là yếu tố quan trọng và quyết định đến sự thành công của công ty, chính vì vậy, DNSC tiến hành tuyển dụng và chọn lọc nhân sự có trình độ cao, được đào tạo bài bản ở trong và ngoài nước. Tổ chức cơ cấu nhân sự cũng được xây dựng hợp lý, bảo đảm sự ổn định và có thể luân chuyển cán bộ kịp thời. Bên cạnh đó, để đón đầu cho sự ra đời của thị trường phái

sinh trong thời gian tới, Công ty đã tổ chức nhiều lớp đào tạo cho các cán bộ làm việc tại công ty, trang bị đủ chuyên môn để tư vấn tốt nhất cho khách hàng

Phù hợp về công nghệ

- DNSC xác định đầu tư vào công nghệ và nâng cấp hệ thống phần mềm chính là mấu chốt để hoàn thiện dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Bắt đầu từ năm 2017, Công ty đã tái thiết toàn bộ nền tảng hạ tầng và công nghệ nhằm tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh và vận hành thông suốt.

8. Chính sách đối với người lao động

✓ ***Cơ cấu lao động công ty***

Tính đến thời điểm 30/09/2017, tổng số lao động của công ty là 21 người.

CHỈ TIÊU	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I. Phân loại theo giới tính		
Nữ	10	47,62
Nam	11	52,38
II. Phân loại theo trình độ		
Trên đại học	2	9,52
Đại học	16	76,19
Bằng cấp khác	3	14,29
Tổng cộng	21	100

Nguồn: CTCP Chứng khoán Đà Nẵng

✓ ***Chính sách đào tạo***

Ban lãnh đạo công ty luôn xác định nhân tố con người là một trong những yếu tố quan trọng góp phần thúc đẩy sự nghiệp phát triển của Công ty. Do đó, Công ty luôn chú trọng bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên, dưới nhiều hình thức như: đào tạo nội bộ tại công ty, liên kết đào tạo với các đơn vị khác, cử cán bộ và chi trả kinh phí tham dự các khóa đào tạo do cơ quan quản lý nhà nước tổ chức và chính sách hỗ trợ cán bộ nghiệp vụ thi chứng chỉ hành nghề chứng khoán...

✓ ***Chính sách lương thưởng, trợ cấp...***

Chính sách trả lương: Công ty có chính sách trả lương cố định cho bộ phận không tạo ra doanh thu và lương kinh doanh cho bộ phận tạo ra doanh thu.

Người lao động làm việc ở vị trí nào thì được hưởng lương công việc theo vị trí đó. Công ty đảm bảo các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định hiện hành. Đến hạn nâng lương thì người lao động sẽ được trình xét nâng lương theo đúng niên hạn.

Người lao động làm thêm ngoài giờ được chi trả tiền làm thêm ngoài giờ theo quy định của Nhà nước.

Vào các dịp lễ, tết Công ty đều có chính sách thưởng cho người lao động, mức thưởng tùy thuộc vào hiệu quả công việc và kết quả kinh doanh. Tổng kết cuối năm căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và mức độ hoàn thành công việc, người lao động được bình xét thi đua khen thưởng.

Các trường hợp nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội (ốm đau, thai sản, nghỉ dưỡng sức...) đều được công ty làm các thủ tục để hưởng chế độ trợ cấp theo quy định của pháp luật.

Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động đoàn thể để nâng cao tinh thần đoàn kết cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Vào các ngày lễ như: 8/3, 20/10, 1/6... Công ty đều có những hoạt động kỷ niệm để chào mừng.

Thu nhập bình quân tháng của người lao động:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Thu nhập bình quân (Đồng/tháng/người)	6.115.500	6.656.300	7.100.000	8.025.000
Số lượng lao động bình quân (Người)	15	17	17	17

Nguồn: CTCP Chứng khoán Đà Nẵng

9. Chính sách cổ tức

Do lỗ lũy kế còn lớn, lợi nhuận sau thuế năm 2015 mới chỉ bù đắp phần nào số lỗ này. Theo số liệu BCTC kiểm toán năm 2016, tại thời điểm 31/12/2016, Công ty có lỗ lũy kế là 10.508.007.679 đồng, vì thế Công ty không chi trả cổ tức cho năm 2016.

10. Tình hình tài chính

✓ Chính sách kế toán

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Kể từ ngày 01/01/2016 Công ty áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Báo cáo tài chính năm 2016 công ty lập theo thông tư 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 về sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210/2014/TT-BTC.

✓ Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư 45/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2014 của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc:	05 – 10 năm
Máy móc thiết bị :	03 – 05 năm
Phần mềm máy tính:	03 – 05 năm

✓ **Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

✓ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp các khoản thuế: thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo luật định.

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Thuế GTGT	-	4.545.455	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.022.298	(257.099.428)	(257.099.428)
Thuế thu nhập cá nhân	908.948	908.948	908.948
Cộng	6.931.246	(251.645.025)	(256.190.480)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC soát xét 06 tháng đầu năm 2017 của CTCP Chứng khoán Đà Nẵng

✓ **Tình hình trích lập các quỹ theo luật định**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Quỹ dự trữ điều lệ	138.256.882	138.256.882	138.256.882
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	138.256.882	138.256.882	138.256.882

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC soát xét 06 tháng đầu năm 2017 của CTCP Chứng khoán Đà Nẵng

✓ **Tình hình tổng dư nợ vay**

Tại các thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016 và 30/06/2017 công ty không có các khoản vay và nợ.

✓ **Tình hình công nợ**

Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	360.000.000	-	-
Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận	-	-	168.424.000
Các khoản phải thu khác	246.576.035	248.375.035	345.059.785
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(242.660.092)	(242.660.092)	(242.660.092)

Tổng cộng	363.915.943	5.714.943	270.823.693
------------------	--------------------	------------------	--------------------

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC soát xét 06 tháng đầu năm 2017 của CTCP Chứng khoán Đà Nẵng

Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	131.316.194	90.211.160	96.164.395
Phải trả người bán ngắn hạn	30.890.450	29.875.338	30.557.150
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	6.931.246	(251.645.025)	908.948
Phải trả người lao động	252.996.601	216.491.888	103.704.787
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	11.288.000	25.766.180	32.743.180
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	1.627.717	1.627.717	1.627.717
Tổng cộng	435.050.028	112.327.258	265.706.177

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC soát xét 06 tháng đầu năm 2017 của CTCP Chứng khoán Đà Nẵng

✓ Tài sản tài chính

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
1. Tài sản tài chính ngắn hạn:	50.568.441.096	46.774.651.052	47.165.500.420
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.145.359.994	20.471.341.948	33.415.840.569
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	-	-	-
Các khoản cho vay	18.295.500.000	25.927.300.000	16.559.200.000
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	17.007.602.797	16.694.310.772	6.854.979.259
Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản nhận thế chấp	(12.243.937.638)	(16.324.016.611)	(9.935.343.101)
Các khoản phải thu	-	-	168.424.000
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	360.000.000	-	-

Các khoản phải thu khác	246.576.035	248.375.035	345.059.785
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(242.660.092)	(242.660.092)	(242.660.092)
2. Tài sản tài chính dài hạn	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC soát xét 06 tháng đầu năm 2017 của CTCP Chứng khoán Đà Nẵng

✓ *Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính*

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Tài sản của công ty và tài sản quản lý theo cam kết			
Cổ phiếu đang lưu hành	6.000.000	6.000.000	6.000.000
Tài sản và các khoản phải trả về tài sản quản lý cam kết với khách hàng			
Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm lưu ký chứng khoán của nhà đầu tư	-	-	46.299.843
Tài sản tài chính chờ về của nhà đầu tư	-	-	903.660
Tiền gửi của nhà đầu tư	5.147.822.077	6.738.811.854	13.205.243.210
Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	5.135.222.077	6.726.211.854	13.192.643.210
Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	12.600.000	12.600.000	12.600.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC soát xét 06 tháng đầu năm 2017 của CTCP Chứng khoán Đà Nẵng

✓ *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	116,24	416,41
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	lần	116,24	416,41
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	0,81	0,22

Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,82	0,22
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân	Vòng	-	-
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	%	16,28	9,01
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	73,12	(65,14)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	12,0	(5,9)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	11,91	(5,87)
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	47,36	(65,14)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Chứng khoán Đà Nẵng

11. Tài sản

Giá trị Tài sản cố định của Công ty theo BCTC tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	2.100.935.338	45.872.156	2,18%
Máy móc thiết bị	2.100.935.338	45.872.156	2,18%
Tài sản cố định vô hình	1.808.499.800	90.822.769	5,02%
Phần mềm máy vi tính	1.808.499.800	90.822.769	5,02%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Chứng khoán Đà Nẵng

Giá trị Tài sản cố định của Công ty theo BCTC tại ngày 30/06/2017

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	2.100.935.338	33.905.492	1,61%
Máy móc thiết bị	2.100.935.338	33.905.492	1,61%
Tài sản cố định vô hình	1.808.499.800	41.111.101	2,27%
Phần mềm máy vi tính	1.808.499.800	41.111.101	2,27%

Nguồn: BCTC soát xét 06 tháng đầu năm 2017 của CTCP Chứng khoán Đà Nẵng

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ	60.000.000.000	-	60.000.000.000	-
Doanh thu hoạt động	13.500.000.000	187,64%	16.200.000.000	20%
Lợi nhuận sau thuế	4.200.000.000	-	12.000.000.000	185,71%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	31,11%	-	74,07%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	7%	-	20%	-
Cổ tức	-	-	15%	-

Kế hoạch lợi nhuận năm 2017 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 tổ chức ngày 15/07/2017 thông qua. Kế hoạch năm 2018 được HĐQT thông qua tại cuộc họp tổ chức vào ngày 15/12/2017 và dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

Căn cứ để đưa ra kế hoạch nêu trên:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 tổ chức ngày 15/07/2017, sau khi UBCKNN có quyết định chấp thuận giao dịch chuyển nhượng trên 10% vốn điều lệ Công ty. Trên cơ sở nhận diện, đánh giá thị trường và tiềm năng của DNSC, Hội đồng quản trị mới được bầu tại cuộc họp đã báo cáo ĐHĐCĐ về việc cơ cấu lại bộ máy quản lý Công ty, đồng thời tổ chức triển khai phát triển các sản phẩm mới có tính cạnh tranh chuyên biệt của DNSC và nâng cấp lõi phần mềm giao dịch và quản trị, đáp ứng nhu cầu của khách hàng và gia tăng lợi nhuận cho Công ty, trong đó chú trọng xây dựng chính sách về giá phí dịch vụ đảm bảo mang tính cạnh tranh, mềm dẻo và phù hợp với sự biến động của thị trường. Cụ thể là HĐQT thay thế các nhân sự quản lý hoàn toàn mới từ công ty mẹ (Công ty cổ phần Việt Nam Equity), nhiều kinh nghiệm thị trường và mối quan hệ khách hàng rộng rãi từ TP. Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó giới thiệu các khách hàng lâu năm của công ty mẹ về giao dịch tại DNSC và đồng thời triển khai các sản phẩm tư vấn đầu tư từ nguồn khách hàng của công ty mẹ.

- Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018 tăng trưởng so với năm 2017 được HĐQT thông qua tại cuộc họp tổ chức vào ngày 15/12/2017 trên cơ sở 06 tháng cuối năm 2017, công ty đã triển khai đẩy mạnh dịch vụ tư vấn đầu tư và thu được kết quả bước đầu khả quan, đã có hơn 15 khách hàng tham gia và giúp công ty thu được khoản phí tư vấn khá cao. Tiến độ nâng cấp lõi phần mềm giao dịch và quản trị đang hoàn thành tạo nền tảng cho việc gia tăng tiện ích dịch vụ cho khách hàng và giúp thu hút khách hàng cũ quay trở lại giao dịch với công ty. Trên cơ sở đó dự kiến doanh thu đem lại từ mảng môi giới sẽ tăng trưởng khoảng 20% so với năm 2017. Tháng 11/2017 công ty đã ký hợp đồng tín dụng vay 20 tỷ với Ngân hàng TMCP Bản Việt sử dụng cho khách hàng vay margin. Năm 2018 các cổ phiếu ngân hàng nằm trong danh mục

tự doanh của công ty các năm trước dự kiến đều có sự phục hồi giá mạnh khiến cho chi phí trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán giảm. Tổng hợp các yếu tố trên đây, HĐQT tin rằng kế hoạch lợi nhuận năm 2018 so với năm 2017 sẽ được hoàn thành.

- Tính đến 30/06/2017, Doanh thu hoạt động của công ty đạt 2.860.618.729 đồng tương ứng 21,19% kế hoạch và Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 928.560.324 đồng tương ứng với 22,11% kế hoạch đặt ra. Số liệu tại thời điểm 30/06/2017 là kết quả kinh doanh trước khi công ty tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017. Sau khi ĐHĐCĐ công ty có sự thay đổi trong hoạt động quản trị kinh doanh thì công ty hoạt động tốt hơn trước, cộng với sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán, tính đến cuối tháng 11/2017 doanh thu hoạt động môi giới đạt được là: 4,3 tỷ đồng và doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán là: 8,6 tỷ đồng, tổng doanh thu hoạt động là 12,9 tỷ đồng tương ứng với 95,6% kế hoạch và lợi nhuận sau thuế là 8,3 tỷ đồng tương ứng với 197,6% kế hoạch. Với kết quả đạt được, HĐQT tin rằng kế hoạch lợi nhuận năm 2018 so với năm 2017 sẽ được hoàn thành.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Trên cơ sở nhận diện, đánh giá thị trường và tiềm năng của DNSC, HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty định hướng phát triển trung và dài hạn cụ thể như sau:

- Đưa cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng giao dịch trên sàn Upcom và tiến tới niêm yết khi đủ điều kiện.
- Hoàn thành việc tổ chức mô hình Công ty theo hướng chuyên môn hóa một cách đầy đủ, nhằm bảo đảm hoạt động mềm dẻo, hiệu quả và an toàn, chức năng nhiệm vụ rõ ràng, đáp ứng nhu cầu kinh doanh của các mảng, khối kinh doanh.
- Hội sở chính Đà Nẵng là trung tâm, tiếp tục phát triển hệ thống ra 2 thành phố lớn là Hà Nội và Hồ Chí Minh.
- Phát triển các sản phẩm mới có tính cạnh tranh chuyên biệt của DNSC, mục tiêu mang lại giá trị gia tăng cao nhất cho khách hàng, trong đó chú trọng xây dựng chính sách về giá phí dịch vụ đảm bảo mang tính cạnh tranh, mềm dẻo và phù hợp với sự biến động của thị trường.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Phú Đông Hà	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Quang Trung	Phó chủ tịch HĐQT	Không tham gia điều hành
3	Trịnh Hải Hoàn	Thành viên HĐQT	Không tham gia điều hành
4	Nguyễn Vũ Thành	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Tham gia điều hành
5	Nguyễn Ngọc Quang	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	Tham gia điều hành

❖ **Nguyễn Phú Đông Hà - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 13/07/1978
Số CMND: 025739890 ngày 06/09/2013 tại Công an Tp.HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Quảng Trị
Địa chỉ thường trú: 120B Huỳnh Văn Bánh, P. 12, Q. Phú Nhuận, HCM
Chỗ ở hiện tại: 120B Huỳnh Văn Bánh, P. 12, Q. Phú Nhuận, HCM
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2004-2006	Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh	Giảng viên
2006-2013	Đào tạo, tư vấn doanh nghiệp	Chuyên gia tư vấn
2013-2017	Viện Tài chính và quản Trị Viện Tài Chính quản trị	Phó Viện Trưởng Chủ Tịch Hội Đồng tư vấn
2016-nay	Công ty CP Việt Nam Equity	Chủ Tịch HĐQT
7/2017-nay	Công ty CP Chứng Khoán Đà Nẵng	Chủ Tịch HĐQT

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Chủ Tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Đà Nẵng.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Chủ Tịch HĐQT Công ty CP Việt Nam Equity

Số cổ phần nắm giữ: - Cá nhân: 162.100 cổ phần Tỷ lệ: 2,7%

- Đại diện vốn: 0 cổ phần

Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ:

- Công ty CP Việt Nam Equity (Chủ tịch HĐQT): 3.827.750 cổ phần Tỷ lệ: 63,8%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
Các khoản nợ đối với công ty: Không

❖ **Nguyễn Quang Trung - Phó chủ tịch HĐQT**

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 07/12/1960
Số CMND: 200934618 ngày 23/05/2011 tại Ca Tp HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Điện Bàn, Quảng Nam
Địa chỉ thường trú: 120/2 Lý Thái Tổ, TP. Đà Nẵng
Chỗ ở hiện tại: 120/2 Lý Thái Tổ, TP. Đà Nẵng
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế, Kỹ sư địa chất công trình, Cử nhân kế toán
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1985-1992	Ban Xây dựng Nhà đất TP Đà Nẵng	KS giám sát XD
1993-2001	Công ty CP đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng	Kế toán trưởng
2001-2004	Công ty CP đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng	Phó Giám Đốc
2004-3/2010	Công ty CP đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng	Giám Đốc
3/2010-nay	Công ty CP đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng	Chủ Tịch HĐQT
11/2010-7/2017	Công ty CP chứng khoán Đà Nẵng	Chủ tịch HĐQT
7/2017-nay	Công ty CP chứng khoán Đà Nẵng	Phó Chủ Tịch HĐQT

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Chủ Tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Đà Nẵng.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Chủ Tịch HĐQT Công Ty CP đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng.

Số cổ phần nắm giữ:

- Cá nhân: 160.000 cổ phần Tỷ lệ: 2,67%
- Đại diện vốn CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng: 1.232.400 CP Tỷ lệ: 20,54%

Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ:

- CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng (Chủ tịch HĐQT) nắm giữ: 1.232.400 CP Tỷ lệ: 20,54%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
Các khoản nợ đối với công ty: Không

❖ **Trịnh Hải Hoàn - Thành viên HĐQT**

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 08/02/1982
Số CMND: 038082001003 ngày 21/04/2016 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh

Quê quán: Bắc Lương, Thọ Xuân, Thanh Hóa
 Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố Giao Quang, Đại Mỗ, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
 Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố Giao Quang, Đại Mỗ, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
 Trình độ văn hoá: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ
 Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2008-2011	Tập đoàn Viễn Thông Quân Đội Viettel	Trưởng phòng kinh doanh
2011-2015	Công ty TNHH Giải pháp Viễn thông Toàn Cầu	Phó TGD
2016-nay	Công ty CP Việt Nam Equity	Phó Chủ Tịch HĐQT
7/2017-nay	Công ty CP Chứng khoán Đà Nẵng	Thành viên HĐQT
9/2017-nay	Công ty CP Việt Nam Equity	Tổng giám đốc

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên HĐQT Công ty Chứng khoán Đà Nẵng.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Phó Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Việt Nam Equity

Số cổ phần nắm giữ:

- Cá nhân: 64.900 cổ phần Tỷ lệ: 1,08%
- Đại diện vốn Công ty CP Việt Nam Equity: 1.913.875 cổ phần Tỷ lệ: 31,9%

Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ:

- Công ty CP Việt Nam Equity (Phó chủ tịch HĐQT kiêm TGD): 3.827.750 cổ phần Tỷ lệ: 63,8%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

❖ Nguyễn Vũ Thành - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 22/11/1985

Số CMND: 023821434 ngày 26/09/2011 tại Ca Tp HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: 58/41 Nguyễn Minh Hoàng, P.12, Q. Tân Bình, Tp.HCM

Chỗ ở hiện tại: 58/41 Nguyễn Minh Hoàng, P.12, Q. Tân Bình, Tp.HCM

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2008-2015	Công ty TNHH Ngôi Sao Lam Sơn	Giám Đốc
2015-2017	Công ty Cp Việt Nam Equity	GD điều hành
7/2017-nay	Công ty CP Chứng khoán Đà Nẵng	Thành viên HĐQT

8/2017- nay	Công ty CP Chứng khoán Đà Nẵng	Tổng Giám Đốc
-------------	--------------------------------	---------------

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên HĐQT kiêm TGD Công ty CP Chứng khoán Đà Nẵng.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ:

- Cá nhân: 3.900 cổ phần Tỷ lệ: 0,065%

- Đại diện vốn Công ty CP Việt Nam Equity: 1.913.875 cổ phần Tỷ lệ: 31,9%

Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

❖ Nguyễn Ngọc Quang - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 24/07/1989

Số CMND: 201586052 ngày 02/03/2017 tại Ca Tp Đà Nẵng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Quảng Nam Đà Nẵng

Địa chỉ thường trú: Tổ 128, P. Chính Gián, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng

Chỗ ở hiện tại: Tổ 128, P. Chính Gián, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài Chính

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2011-2012	Công ty CP đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng	Trợ lý TGD
2012-2014	Sàn Giao dịch Bất động sản Nhà Đà Nẵng	Phó GD
2014-2017	Công ty CP Chứng khoán Hồ Chí Minh	Chuyên viên tư vấn
7/2017-nay	Công ty CP Chứng khoán Đà Nẵng	Thành viên HĐQT
9/2017- nay	Công ty CP Chứng khoán Đà Nẵng	Phó Tổng Giám Đốc

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Công ty CP Chứng khoán Đà Nẵng.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: - Cá nhân: 20.150 cổ phần Tỷ lệ: 0,3%

- Đại diện vốn: 0 cổ phần

Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ:

- Ông Nguyễn Văn Nam (Cha) nắm giữ: 166.500 cổ phần Tỷ lệ: 2,78%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Ngọc Mân	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Nam Thùy	Thành viên Ban kiểm soát
3	Mai Trương Tú Oanh	Thành viên Ban kiểm soát

❖ Nguyễn Ngọc Mân - Trưởng ban kiểm soát

Giới tính : Nam
Ngày sinh: 15/06/1960
Số CMND: 201046235 ngày 12/10/2010 tại Công an Đà Nẵng
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Quảng Nam
Địa chỉ thường trú: 12 Lê Quý Đôn, Bình Thuận, Hải Châu, Đà Nẵng
Chỗ ở hiện tại: 12 Lê Quý Đôn, Bình Thuận, Hải Châu, Đà Nẵng
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán tài chính
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1987-1/1988	Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng	Chuyên viên Phòng tài vụ
2/1988-6/1989	Công ty xăng dầu khu vực 5	Chuyên viên kế toán tổng hợp Phó phòng kế toán tài chính
7/1989-6/1993	Chi nhánh xăng dầu Quảng Ngãi	Trưởng phòng nghiệp vụ tổng hợp Giám đốc chi nhánh
7/1993-3/1998	Công ty xăng dầu khu vực 5	Phó phòng kế toán tài chính trợ lý Giám đốc
4/1998-3/2005	Công ty TNHH Gas Petrolimex Đà Nẵng	Trưởng phòng kế toán tài chính
4/2005 - nay	Công ty TNHH Gas Petrolimex Đà Nẵng	Phó giám đốc
07/2017 - nay	CTCP Chứng khoán Đà Nẵng	Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Chứng Khoán Đà Nẵng.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty TNHH Gas Petrolimex Đà Nẵng
Số cổ phần nắm giữ: - Cá nhân: 6.050 cổ phần Tỷ lệ: 0,10%
- Đại diện vốn: 0 cổ phần

Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

❖ **Mai Trương Tú Oanh -Thành viên Ban kiểm soát**

Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 24/11/1971
Số CMND: 201339691 ngày 20/04/2011 tại Công an Đà Nẵng
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú: Tổ 27 An Khê, Thanh Khê, TP Đà Nẵng
Chỗ ở hiện tại: Tổ 27 An Khê, Thanh Khê, TP Đà Nẵng
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2002 - 2006	Xí nghiệp Công trình Giao thông và Xây dựng	Kế toán trưởng
2006 - 3/2004	Công ty Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng	Phó trưởng Phòng Tài chính
3/2014 - nay	Công ty CP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	Kế toán trưởng
6/2014-7/2017	Công ty CP Chứng khoán Đà Nẵng	Trưởng BKS
7/2017- nay	Công ty CP Chứng khoán Đà Nẵng	Thành viên BKS

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Chứng Khoán Đà Nẵng.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng

Số cổ phần nắm giữ: - Cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện vốn: 0 cổ phần

Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ:

- CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng (Kế toán trưởng) nắm giữ: 1.232.400 CP Tỷ lệ: 20,54%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

❖ **Nguyễn Nam Thùy - Thành viên Ban kiểm soát**

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 01/09/1981
Số CMND: 201421523 ngày 03/06/2010 tại Công an Đà Nẵng
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú: 15 Hoàng Văn Hòe, Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng
Chỗ ở hiện tại: 15 Hoàng Văn Hòe, Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh, cử nhân luật, cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2003 - 2006	Ban giải tỏa đền bù các dự án Đầu tư xây dựng số 2 TP Đà Nẵng	Nhân viên kế toán
2006-2007	Chi nhánh Eximbank Hùng Vương	Nhân viên tín dụng
2007-2008	Chi nhánh Eximbank Hùng Vương	Phó phòng phụ trách Phòng tín dụng
2008 - nay	Chi nhánh Eximbank Hùng Vương	Giám đốc Phòng giao dịch Eximbank Hòa Cường
7/2017-nay	Công ty CP Chứng khoán Đà Nẵng	Thành viên BKS

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Chứng Khoán Đà Nẵng.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Giám đốc Phòng giao dịch Eximbank Hòa Cường

Số cổ phần nắm giữ: - Cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện vốn: 0 cổ phần

Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ:

Bà Phạm Thị Hồng Hoa (vợ) nắm giữ: 19.000 cổ phần Tỷ lệ: 0,32%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

3. Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Vũ Thành	Tổng giám đốc
2	Nguyễn Ngọc Quang	Phó Tổng giám đốc
3	Phan Thành Nghiệp	Phó Tổng giám đốc
4	Đặng Thị Hồng Giang	Kế toán trưởng

❖ **Nguyễn Vũ Thành - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc**

(như đã giới thiệu ở phần HĐQT)

❖ **Nguyễn Ngọc Quang - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc**

(như đã giới thiệu ở phần HĐQT)

❖ **Phan Thành Nghiệp - Phó Tổng giám đốc**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 16/12/1989

Số CMND: 341433406 ngày 13/06/2017 tại Công an Đồng Tháp

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đồng Tháp

Địa chỉ thường trú: Khóm Mỹ Phú Đất Liền, Thị Trấn Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.
 Chỗ ở hiện tại: Chung cư Hoàng Anh Gia Lai Thanh Bình, phường Tân Quy, Quận 7, TP Hồ Chí Minh
 Trình độ văn hoá: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng
 Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2011-11/2013	Công ty TNHH Vivas	Phòng Kinh doanh
11/2013-08/2017	Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT	Chuyên viên tư vấn
07/2016-08/2017	Công ty CP Việt Nam Equity	Giám Đốc Kinh Doanh
09/2017 - nay	Công ty CP Chứng Khoán Đà Nẵng	Phó TGD khối khách hàng Doanh nghiệp

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Chứng Khoán Đà Nẵng.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: - Cá nhân: 150 cổ phần

- Đại diện vốn: 0 cổ phần

Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

❖ **Đặng Thị Hồng Giang - Kế toán trưởng**

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 20/08/1990

Số CMND: 201614558 ngày 30/08/2007 tại Công an Đà Nẵng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đà Nẵng

Địa chỉ thường trú: 12/7 Nguyễn Thị Minh Khai, TP Đà Nẵng

Chỗ ở hiện tại: 12/7 Nguyễn Thị Minh Khai, TP Đà Nẵng

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/2013-02/2016	Công ty CP Chứng khoán Đà Nẵng	Nhân viên kế toán
03/2016-02/2017	Công ty CP Chứng khoán Đà Nẵng	PP.Tư vấn-Tài chính
03/2017 - nay	Công ty CP Chứng khoán Đà Nẵng	TP. TVTC - Kế toán trưởng

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Kế toán trưởng Công ty CP Chứng Khoán Đà Nẵng.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: - Cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện vốn: 0 cổ phần

Số cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
Các khoản nợ đối với công ty: Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

- Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp; Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/04/2010, Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán và Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 210/2012/TT-BTC.

- HĐQT đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo tuân thủ, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT.

- Công ty tổ chức và phân công bộ phận chuyên trách thực hiện công bố thông tin, quan hệ cổ đông đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành áp dụng cho công ty đại chúng.

- Thực hiện đánh giá lại công tác quản trị và tái cấu trúc hoạt động nhằm phù hợp với tình hình thực tế theo hướng tinh gọn bộ máy và chú trọng công tác quản trị rủi ro.

- Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp quy, chủ trương chính sách của nhà nước về nghĩa vụ quyền lợi công ty đại chúng và các quy định chuyên ngành để đảm bảo hoạt động tuân thủ.

III. PHỤ LỤC

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016

Báo cáo tài chính soát xét 06 tháng đầu năm 2017

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 12 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VŨ THÀNH